

Số: 75 /TTr-UBND

Đồng Nai, ngày 07 tháng 5 năm 2025

TỜ TRÌNH

**Về việc trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, chấp thuận chủ trương
UBND tỉnh Đồng Nai điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Đồng Nai thời kỳ 2021-
2030, tầm nhìn đến năm 2050 theo trình tự, thủ tục rút gọn**

Kính gửi: Thủ tướng Chính phủ.

Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tỉnh Đồng Nai thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 (sau đây viết tắt là quy hoạch tỉnh Đồng Nai) tại Quyết định số 586/QĐ-TTg ngày 03 tháng 7 năm 2024 và phê duyệt ban hành Kế hoạch tổ chức triển khai quy hoạch tỉnh Đồng Nai tại Quyết định số 1015/QĐ-TTg ngày 20 tháng 9 năm 2024

Căn cứ tình hình thực hiện Luật Quy hoạch; Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07/5/2019 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quy hoạch và Nghị định số 58/2023/NĐ-CP ngày 12 tháng 8 năm 2023 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch; Quyết định số 370/QĐ-TTg ngày 04 tháng 5 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch vùng Đông Nam Bộ thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 và các Quyết định phê duyệt quy hoạch, kế hoạch thực hiện quy hoạch tỉnh Đồng Nai của Thủ tướng Chính phủ; Ủy ban Nhân dân tỉnh Đồng Nai kính trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, chấp thuận chủ trương UBND tỉnh Đồng Nai điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Đồng Nai thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 theo trình tự, thủ tục rút gọn, cụ thể như sau:

I. CƠ SỞ ĐIỀU CHỈNH QUY HOẠCH TỈNH ĐỒNG NAI

1. Cơ sở chính trị

- Nghị quyết số 60-NQ/TW ngày 12/4/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII.

- Nghị quyết số 24-NQ/TW ngày 07 tháng 10 năm 2022 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh Vùng Đông Nam Bộ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

- Nghị quyết số 57/NQ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2022 về các thể chế hoàn thiện liên kết vùng;

- Nghị quyết số 154/NQ-CP ngày 23/11/2022 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết 24-NQ/TW, ngày 07/10/2022 của Bộ Chính trị khóa IX về phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Đông Nam Bộ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

2. Cơ sở pháp lý

Căn cứ Luật Quy hoạch ngày 24 tháng 11 năm 2017; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Luật số 57/2024/QH15 của Quốc hội: Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu;

Căn cứ Nghị quyết số 61/2022/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Quốc hội về tiếp tục tăng cường hiệu lực, hiệu quả thực hiện chính sách, pháp luật về quy hoạch và một số giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ lập và nâng cao chất lượng quy hoạch thời kỳ 2021 - 2030;

Căn cứ Nghị quyết số 81/2023/QH15 ngày 09 tháng 01 năm 2023 của Quốc hội về Quy hoạch tổng thể quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch và Nghị định số 58/2023/NĐ-CP ngày 12 tháng 8 năm 2023 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch;

II. CƠ SỞ THỰC TIỄN VÀ SỰ CẦN THIẾT ĐIỀU CHỈNH QUY HOẠCH TỈNH ĐỒNG NAI

Quy hoạch tỉnh Đồng Nai thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, quy hoạch mạng lưới đường bộ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai là 37 đường tỉnh, hiện nay có nhiều tuyến đường đã hoàn thành như ĐT. 768, ĐT. 763, ĐT. 765..., và nhiều tuyến đường đang được triển khai đầu tư như đường 25B, 25C, ĐT. 773, ĐT. 769, ĐT. 770B để kết nối cảng hàng không quốc tế Long Thành...

Ngày 15/3/2025, vừa qua Ủy ban Nhân dân tỉnh Đồng Nai và Ủy ban Nhân dân tỉnh Bình Phước đã có buổi làm việc về dự án đầu tư xây dựng cầu Mã Đà kết nối với tỉnh Bình Phước. Lãnh đạo 02 tỉnh Đồng Nai và Bình Phước thống nhất chủ trương đầu tư dự án đường kết nối giữa 02 tỉnh qua cầu Mã Đà, cụ thể:

- Phạm vi dự án: từ thành phố Đồng Xoài (Bình Phước), đi theo đường tỉnh lộ 753, qua cầu Mã Đà, sang địa phận tỉnh Đồng Nai, đi theo các tuyến đường ĐT 761, ĐT 767 kết nối với đường Vành đai 4 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- Quy mô đầu tư: ĐT 753 thuộc tỉnh Bình Phước; ĐT 761, ĐT 767 với quy mô quy hoạch 08 làn xe; Nghiên cứu phân kỳ, phân kỳ đầu tư hợp lý nhằm phát huy hiệu quả dự án; giải phóng mặt bằng một lần theo quy hoạch 08 làn xe.

- Tiến độ: tiến độ thực hiện được làm rõ dựa trên việc xác định hình thức đầu tư theo kết quả rà soát của các cơ quan; phần đầu khởi công trong tháng 6 năm 2025.

- Cơ quan chủ quản, chủ đầu tư:

+ Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước đầu tư xây dựng tuyến đường ĐT 753 kết nối đến cầu Mã Đà.

+ Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai đầu tư xây dựng cầu Mã Đà và các tuyến ĐT 761, ĐT 767 kết nối cầu Mã Đà đến đường Vành đai 4 - thành phố Hồ Chí Minh.

- Nguồn vốn đầu tư: Cầu Mã Đà đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách tỉnh Đồng Nai; đường kết nối phía tỉnh Bình Phước và tỉnh Đồng Nai đầu tư bằng nguồn ngân sách Trung ương.

Việc xây dựng đầu tư dự án đường kết nối giữa 02 tỉnh qua cầu Mã Đà, góp phần hoàn thiện kết cấu hạ tầng giao thông để kết nối giữa tỉnh Đồng Nai với tỉnh Bình Phước, đặc biệt là kết nối hạ tầng giữa Vùng Tây Nguyên với Vùng Đông Nam Bộ đến Cảng hàng không quốc tế Long Thành và Cảng Cái Mép – Thị Vải tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu và đồng thời tạo động lực thúc đẩy liên kết vùng góp phần triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh của tỉnh Đồng Nai, Bình Phước nói riêng và vùng Đông Nam Bộ, Vùng Tây Nguyên nói chung.

Tuy nhiên, qua rà soát vị trí cầu Mã Đà kết nối tỉnh Đồng Nai và tỉnh Bình Phước; tuyến ĐT 761; tuyến đường kết nối từ Khu Bảo tồn Thiên nhiên – Văn hóa Đồng Nai đến giao với đường Vành đai 4 chưa có trong Quy hoạch tỉnh Đồng Nai thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 586/QĐ-TTg ngày 03 tháng 7 năm 2024.

Đồng thời, việc bổ sung quy hoạch Cầu Mã Đà và tuyến ĐT 761 dẫn đến phải điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất có liên quan, cụ thể: điều chỉnh quy hoạch đất rừng đặc dụng với diện tích khoảng 85,5ha.

Do đó, để có cơ sở triển khai thực hiện dự án đường kết nối giữa 02 tỉnh Đồng Nai và Bình Phước qua cầu Mã Đà, cần phải điều chỉnh Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 để thực hiện mục tiêu nêu trên.

IV. NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH QUY HOẠCH TỈNH ĐỒNG NAI THỜI KỲ 2021-2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2050

1. Quan điểm điều chỉnh

Điều chỉnh một số nội dung của quy hoạch tỉnh đã được phê duyệt phù hợp với mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng – an ninh của tỉnh sau khi sắp xếp đơn vị hành chính theo Nghị quyết số 60-NQ/TW ngày 12/4/2025 của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII.

2. Nội dung điều chỉnh

a) Bổ sung tuyến đường từ ĐT 761 cầu Mã Đà đến giao với đường Vành Đai 4 – thành phố Hồ Chí Minh, đoạn qua địa bàn tỉnh Đồng Nai như sau:

- Điểm đầu: cầu Mã Đà.
- Điểm cuối: giao với đường Vành Đai 4 – thành phố Hồ Chí Minh.
- Chiều dài khoảng 44km.
- Quy mô 08 làn xe.

b) Bổ sung cầu Mã Đà vào Phụ lục XI- Phương án bổ sung kết nối tỉnh Đồng Nai với các địa phương lân cận, cụ thể:

STT	Tên cầu	Quy mô	Vị trí	Giai đoạn
V	Kết nối với tỉnh Bình Phước			
	Cầu Mã Đà	8 làn xe	Đoạn tuyến đi qua Khu Bảo tồn Thiên nhiên – Văn hóa Đồng Nai dài khoảng 27km (từ cầu Mã Đà đến khu vực ranh phía Nam của Khu dự trữ sinh quyển); hướng tuyến bám hướng tuyến của đường hiện hữu. Đầu tư xây dựng cầu cạn đối với đoạn đi qua khu vực rừng tự nhiên dài khoảng 5km. Đoạn tuyến từ ngoài ranh Khu Bảo tồn Thiên nhiên – Văn hóa Đồng Nai đến giao với đường Vành đai 4: tuyến mở mới dài khoảng 17km, hướng tuyến đi theo hướng đường ĐT.768B quy hoạch (<i>song song đường ĐT.767 cách khoảng 3,5km về phía tây, không đi theo ĐT.767 hiện hữu nhằm giảm thiểu công tác giải phóng mặt bằng, tái định cư; đồng thời mở ra không gian phát triển mới cho khu vực</i>).	Trước 2030

c) Điều chỉnh phương án phân bổ và khoanh vùng đất đai

Căn cứ các nội dung điều chỉnh trên, cần phải điều chỉnh phương án phân bổ và khoanh vùng đất đai (Phụ lục XXVI- phương án khoanh bổ vùng đất đai) để đảm bảo phù hợp với các nội dung điều chỉnh quy hoạch tỉnh và chỉ tiêu sử dụng đất quốc gia phân bổ tại Quyết định số 326/QĐ-TTg ngày 09/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ phân bổ chỉ tiêu quy hoạch sử dụng đất quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050. Nội dung điều chỉnh chỉ tiêu sử dụng đất theo hướng điều chỉnh chỉ tiêu đất rừng đặc dụng 85,5 ha sang đất giao thông.

V. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Để sớm đẩy nhanh tiến độ triển khai thực hiện Dự án Cầu Mã Đà và tuyến đường từ ĐT 761 cầu Mã Đà nhằm phát huy hiệu quả hạ tầng giao thông kết nối thúc đẩy phát triển liên kết vùng, nhất là kết nối với Cảng hàng không Quốc tế Long Thành; Ủy ban Nhân dân tỉnh Đồng Nai kiến nghị Thủ tướng Chính phủ:

1. Về nội dung điều chỉnh quy hoạch tỉnh

Cho phép UBND tỉnh Đồng Nai bổ sung quy hoạch mới tuyến đường từ ĐT 761 cầu Mã Đà đến giao với đường Vành Đai 4 – thành phố Hồ Chí Minh vào Phụ lục VII – Phương án phát triển mạng lưới đường bộ tỉnh Đồng Nai; bổ sung quy hoạch mới cầu Mã Đà vào Phụ lục XI- Phương án bổ sung kết nối tỉnh Đồng Nai với các địa phương lân cận và Điều chỉnh cơ cấu diện tích đất rừng đặc dụng (khoảng 85,5 ha) sang đất giao thông của Phụ lục XXVI- Phương án khoanh bỏ vùng đất đai đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 586/QĐ-TTg ngày 03/7/2025 của Quy hoạch tỉnh Đồng Nai thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050

2. Về trình tự, thủ tục điều chỉnh quy hoạch tỉnh

Trên cơ sở chấp thuận chủ trương tại Mục 1, tỉnh Đồng Nai kiến nghị Thủ tướng Chính phủ cho phép tỉnh Đồng Nai:

- Trình điều chỉnh quy hoạch tỉnh Đồng Nai thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 586/QĐ-TTg ngày 03/7/2025 theo trình tự thủ tục, rút gọn được quy định tại Khoản 16, Điều 1, Luật số 57/2024/QH15 ngày 29/11/2024 để có thể kịp thời đưa vào khai thác khi Dự án Cảng hàng không quốc tế Long Thành hoàn thành.

- Giao Cơ quan lập quy hoạch tỉnh – Sở Tài chính tham mưu UBND tỉnh lập hồ sơ điều chỉnh quy hoạch theo trình tự thủ tục, rút gọn trình cấp có thẩm quyền quyết định hoặc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch.

Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai kính báo cáo và trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, chấp thuận./.

(Gửi kèm: (1) Phụ lục VII – Phương án phát triển mạng lưới đường bộ tỉnh Đồng Nai –Đã điều chỉnh, bổ sung tuyến đường từ ĐT 761 cầu Mã Đà đến giao với đường Vành Đai 4 – thành phố Hồ Chí Minh; (2) Phụ lục XI- Phương án bổ sung kết nối tỉnh Đồng Nai với các địa phương lân cận – Đã bổ sung cầu Mã Đà).

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ (A+B);
- Phó Thủ tướng Trần Hồng Hà (báo cáo);
- Bộ Tài chính;
- Bộ Xây dựng;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Chủ tịch, các phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Sở Tài chính, Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Môi trường;
- UBND huyện Vĩnh Cửu;
- Chánh - Phó VP.UBND tỉnh;
- Lưu: VT, THNC, KGVX, KTN, KTNS.



Võ Tấn Đức



Phụ lục VII
PHƯƠNG ÁN PHÁT TRIỂN MẠNG LƯỚI ĐƯỜNG BỘ
TỈNH BÌNH THUAN KỲ 2021-2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2050
(Phương án đề xuất điều chỉnh cập nhật tuyến ĐT.761)

STT	Tên đường	Điểm đầu	Điểm cuối	Chiều dài dự kiến (*) (km)	Quy mô quy hoạch (số làn xe)
	Đường tỉnh			1.083,22	
1	ĐT.762	Km6+900, Quốc lộ 20	đường Nguyễn Tất Thành	20,5	4-6
2	ĐT.763	Quốc lộ 1	Quốc lộ 20	29,4	4-6
3	ĐT.764	Quốc lộ 56 tại Km16+100	ranh Bà Rịa-Vũng Tàu	18,7	4-6
4	ĐT.765	Quốc lộ 1 tại Km1800+900	ranh Bà Rịa-Vũng Tàu	28,3	4-6
5	ĐT.766	Quốc lộ 1 xã Xuân Lộc	cầu Gia Huynh	12,8	4-6
6	ĐT.767	Km1815+300 Quốc lộ 1	ĐT.761 (xã Mã Đà)	24,12	4-6
7	ĐT.768	Nút giao đường Nguyễn Ái Quốc (Quốc lộ 1K)	ĐT.767 (bổ sung nhánh từ Hương lộ 7 đến đường ĐT.768C)	42	4-8
8	ĐT.769	Quốc lộ 1 tại Km1833+000 thị trấn Dầu Giây	Quốc lộ 51B	30,8	6-8
9	ĐT 769B	phà Cát Lái	giao Quốc lộ 51A	29,4	4-6
10	ĐT769C (25B)	Quốc lộ 51 tại Km23+900	giao đường Quách Thị Trang	14,9	8-12
11	ĐT770 (Suối Tre-Bình Lộc)	Km1823+800 Quốc lộ 1	giao Quốc lộ 20	11,3	4-6
12	ĐT.771 (Biên Hòa-Long Thành-Nhon Trạch)	phường Hiệp Hòa, Biên Hòa	đường kết nối vào Cảng Phước An	32	6-8
13	ĐT772 (Trảng Bom-Xuân Lộc)	ĐT.766, huyện Xuân Lộc	ĐT.767 huyện Trảng Bom	53,26	4-8
14	ĐT.773 (Long Thành-Cẩm Mỹ-Xuân Lộc)	giao Quốc lộ 1 - huyện Xuân Lộc	ĐT.769 (xã Bình An)	55,93	6-8
15	ĐT774B. (Tà Lài-Trà Cỏ)	ĐT.775	QL.20	54	2-4

STT	Tên đường	Điểm đầu	Điểm cuối	Chiều dài dự kiến (*) (km)	Quy mô quy hoạch (số làn xe)
16	ĐT.776 (ĐT.Xuân Bắc-Thanh Sơn)	giao ĐT.763 xã Xuân Bắc, huyện Xuân Lộc	ĐT.761 xã Phú Lý, huyện Vĩnh Cửu	48,3	2-4
17	ĐT.777 Chát Thái Rắn	Quốc lộ 1 (thị trấn Trảng Bom)	Quốc lộ 51	19,07	6-8
18	ĐT.780 (Sông Nhạn - Dầu Giây)	giao ĐT.773 (Hương lộ 10 hiện hữu)	ĐT.769	16,6	4-6
19	ĐT.765B (Xuân Định-Lâm San)	Quốc lộ 1 (xã Xuân Định, huyện Xuân Lộc)	ĐT.765 (xã Lâm San, huyện Xuân Lộc)	27	2-4
20	ĐT.771B (Hương Lộ 2)	ĐT.771	đường liên cảng huyện Nhơn Trạch	40	6-8
21	ĐT.769D (25C)	sân bay Long Thành	ĐT.769G (đường liên cảng Nhơn Trạch)	26,1	8-14
22	ĐT.768B	cầu Thạnh Hội 2	đường ĐT.768 (thị trấn Vĩnh An)	27,2	4-8
23	ĐT.778 (Bắc Sơn- Long Thành)	Quốc lộ 1 (Km1854+200)	ĐT.773B	30,99	4-8
24	ĐT.769E	sân bay Long Thành	ĐT.770B	8,13	8-14
25	ĐT.778B	đường ĐT.771B (HL.2)	ĐT.769 tại xã Bàu Hàm	36,6	4-6
26	ĐT.763B	ĐT.764, huyện Cẩm Mỹ	Quốc lộ 20, huyện Thống Nhất	40	2-6
27	ĐT.770B	ĐT.763	cảng Phước An (ĐT.771C)	60,24	4-8
28	ĐT.773B	từ Quốc lộ 51 huyện Long Thành	đường dọc Sông Ray huyện Cẩm Mỹ	45,72	4-6
29	ĐT.777B	cao tốc Biên Hòa - Vũng Tàu	cầu Đồng Nai 2	6,5	6-8
30	ĐT.780B	ĐT.774B (Tà Lài-Trà Cỏ), huyện Tân Phú	ĐT.780, huyện Cẩm Mỹ	88,2	4-6
31	ĐT.771F	Quốc lộ 1 đoạn tránh TP.Biên Hòa	ĐT.770B	45	4-6

STT	Tên đường	Điểm đầu	Điểm cuối	Chiều dài dự kiến (*) (km)	Quy mô quy hoạch (số làn xe)
32	ĐT.769G (đường Liên Cảng Nhơn Trạch)	Bến Lức - Long Thành	Xã Đại Phước	23,6	4-8
33	ĐT.771C (đường kết nối vào cảng Phước An)	ĐT.771	cảng Phước An	9,9	6-8
34	ĐT.768C (đường vành đai TP. Biên Hòa)	ĐT.767	cầu Bạch Đằng 2	17,62	6-8
35	ĐT.771D (đường liên cảng Cái Mép - Thị Vải)	cầu Phước An	ĐT.771C	1,64	6-8
36	ĐT.760B (đường Nguyễn Du)	Nguyễn Ái Quốc	ĐT.768	2,4	6-8
37	ĐT.760C	đường Nguyễn Du	ranh Bình Dương	5	6
38	ĐT.761	Cầu Mã Đà	Đường Vành Đai 4	44	8

Ghi chú:

- Các tuyến cao tốc và quốc lộ thực hiện theo quy hoạch quốc gia.
- Cấp đường và chiều dài xây dựng thực tế xác định theo hồ sơ thiết kế được phê duyệt. Đối với các đoạn đường qua đô thị, quy mô xây dựng thực hiện theo quy hoạch đô thị.
- Tên, số hiệu đường tỉnh, dự kiến phạm vi (điểm đầu, điểm cuối), vị trí, hướng tuyến và quy mô, diện tích, tổng mức đầu tư và nguồn vốn đầu tư của các công trình nêu trên sẽ được xác định cụ thể trong giai đoạn lập, thẩm định, phê duyệt theo quy định của pháp luật.
- Trong quá trình thực hiện quy hoạch, tùy theo nhu cầu vận tải, khả năng huy động nguồn lực sẽ nghiên cứu đầu tư các đoạn tuyến tránh đô thị.
- Quy mô các tuyến đường địa phương là quy mô tối thiểu. Trong quá trình chuẩn bị đầu tư dự án, tùy theo nhu cầu vận tải sẽ xác định quy mô thực tế của tuyến đường; đồng thời, tùy theo nhu cầu vận tải và khả năng huy động nguồn lực sẽ quyết định phân kỳ đầu tư để bảo đảm hiệu quả đầu tư dự án.



Phụ lục XI
PHƯƠNG ÁN BỔ SUNG KẾT NỐI TỈNH ĐỒNG NAI VỚI CÁC
ĐỊA PHƯƠNG LÂN CẬN THỜI KỲ 2021-2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2050
(Phương án đề xuất điều chỉnh cập nhật cầu Mã Đà)

STT	Tên cầu	Quy mô (ha)	Vị trí	Giai đoạn
I	Kết nối Thành phố Hồ Chí Minh			
1	Cầu Phú Mỹ 2	08 làn xe (06 làn xe cơ giới, 02 làn xe thô sơ)	Kết nối đường 25C (ĐT.769F) với đường Huỳnh Tấn Phát - Quận 7 TP Hồ Chí Minh	Trước 2030
2	Cầu Đồng Nai 2	08 làn xe (06 làn xe cơ giới, 02 làn xe thô sơ)	Nối ĐT.777B với đường Vành đai 3 Thành phố Hồ Chí Minh	Trước 2030
3	Cầu thay phà Cát Lái	08 làn xe (06 làn xe cơ giới, 02 làn xe thô sơ)		Trước 2030
II	Kết nối với tỉnh Bình Dương			
1	Cầu Hiếu Liêm 2	06 làn xe (04 làn xe cơ giới, 02 làn xe thô sơ)	Kết nối đường ĐT.746 tỉnh Bình Dương với đường Hiếu Liêm tỉnh Đồng Nai tại vị trí tiếp giáp với trụ sở UBND xã Hiếu Liêm về phía thượng lưu	Trước 2030
2	Cầu Tân An - Lạc An	06 làn xe (04 làn xe cơ giới, 02 làn xe thô sơ)	Kết nối tại vị trí đường Trịnh Huy Chương huyện Vĩnh Cửu với tuyến đường mở mới đến ĐT.746 (định hướng kết nối vào ĐT.745B)	Trước 2030
3	Cầu Tân Hiền - Thường Tân	06 làn xe (04 làn xe cơ giới, 02 làn xe thô sơ)	Vị trí đường Hương lộ 6 (bến phà Bà Miêu 2) với đường mở mới đến ĐT.746 (định hướng kết nối vào ĐH.414)	Trước 2030
4	Cầu Thạnh Hội 2	06 làn xe (04 làn xe cơ giới, 02 làn xe thô sơ)	Tại vị trí bến phà Bình Hòa (bờ tỉnh Đồng Nai) và bến phà Nhật Thạnh (bờ tỉnh Bình Dương)	Trước 2030
5	Đường sắt đô thị Bình Dương kết nối sân bay Biên Hòa	Đường đôi, khổ 1435mm	Cuối đường Nguyễn Du bắt cầu vượt sông Đồng Nai	Sau 2030
III	Kết nối với tỉnh Lâm Đồng			
1	Cầu Đắc Lua 2	4 làn xe	Bắc qua sông Đồng Nai tại xã Đắc Lua huyện Tân Phú với xã Đức Phổ huyện Cát Tiên	Trước 2030
2	Cầu Mỏ Vẹt	4 làn xe	Bắc qua thượng nguồn sông Đồng Nai kết nối với ĐT.725 tại xã Đa Kho, huyện Đa Tềh	Trước 2030
IV	Kết nối với tỉnh Bình Thuận			
	Cầu Suối Lớn	4 làn xe	Bắc qua suối lớn thuộc nhánh sông La Ngà tại xã Phú Trung, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai với xã Đa Kai, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận	Trước 2030
V	Kết nối với tỉnh Bình Phước			
	Cầu Mã Đà	8 làn xe	Bắc qua sông Đồng Nai tại xã Phú Lý, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai với xã Tân Hòa, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước	Trước 2030

Ghi chú: ngoài các cầu kết nối nêu trên, căn cứ nhu cầu thực tế của các tỉnh trong Vùng Đông Nam Bộ để nghiên cứu điều chỉnh, phát triển thêm các cầu kết nối khác phù hợp với định hướng của các quy hoạch liên quan theo đúng quy định pháp luật.